| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN PHÚ TÂN**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản số: 32/2020/DS-ST
Ngày 08-6-2020
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Việt Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Bà Phạm Hồng Ân.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-DS, ngày 20 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Tòa nhà C, số X đường T, phường C, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

- Đại diên theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Lý H, sinh năm 1989 – Chuyên viên khách hành Phòng giao dịch C – Ngân hàng thương mại cổ phần Ngân hàng B Chi nhánh Cà Mau.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần B và Quyết định ủy quyền số 88/2020/QĐ-LienVietPostBank-CM ngày 19 tháng 02 năm 2020 của Giám đốc Ngân

hàng thương mại cổ phần B – Chi nhánh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện P, tỉnh Cà Mau

Ông H có mặt tại phiên tòa; ông K vắng mặt không rõ lý do.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ngân hàng ông Phạm Lý H trình bày: Ngày 04 tháng 01 năm 2018 ông Huỳnh Văn K đã ký hợp đồng tín dụng số HDTD932201813 và khế ước nhận nợ số 932201813/01 vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cỗ phần B – Chi nhánh Cà Mau – Phòng giao dịch Cái Nước với số tiền 70.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dung, thời hạn 48 tháng, lãi suất tiền vay thỏa thuận 12%/năm áp dụng từ ngày nhận nợ đến ngày 04/4/2018, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, trả tiền gốc cố định hàng tháng, trả lãi cùng kỳ vơi tiền gốc; hình thức cho vay tiêu dùng không tài sản bảo đảm. Từ khi vay đến nay ông K đã trả được 16 kỳ với số tiền 23.344.000 đồng, sau đó ông K không trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Do ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng yêu cầu ông K có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi đến ngày 08 tháng 6 năm 2020 với tổng số tiền là 53.930.360 đồng; trong đó tiền gốc 46.656.000 đồng, tiền lãi 7.274.360 đồng và lãi phát sinh sau ngày 08 tháng 6 năm 2020 cho đến khi trả hết nợ.

- Đối với ông Huỳnh Văn K đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng ông K không tham gia hòa giải, xét xử và không cung cấp lời khai cho Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng thương mại cổ phần B (gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Văn K trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú, Tân tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Huỳnh Văn K là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả K hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Huỳnh Văn K.

[3] Đối với yêu cầu ông Huỳnh Văn K trả số tiền gốc và lãi: Căn cứ hợp đồng vay số HDTD932201813 và khế ước nhận nợ số 932201813/01 ngày 04 tháng 01 năm 2018 giữa ông Huỳnh Văn K với Ngân hàng thương mại cổ phần B-Chi nhánh Cà Mau-Phòng giao dịch Cái Nước thể hiện ông Huỳnh Văn K có vay Ngân hàng số

tiền 70.000.000 đồng, trong quá trình vay ông ông K đã trả cho Ngân hàng số tiền gốc 23.344.000 đồng, ông K còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 46.656.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 08 tháng 6 năm 2020 là 7.274.360 đồng. Tòa án đã tống đạt Thông báo thu lý vụ án cho ông K nhưng K không có ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng. Do đó, ông K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: "*bên vay tài sản là tiền, thì trả đủ tiền khi đến hạn; ...*". Áp dụng điều luật đã viện dẫn thì ông K phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B, buộc Huỳnh Văn K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền gốc và lãi suất tính đến ngày 08 tháng 6 năm 2020 với số tiền tổng cộng là 53.930.360 đồng; trong đó tiền gốc 46.656.000 đồng, tiền lãi 7.274.360 đồng.

[4] Đối với yêu cầu ông K trả lãi phát sinh sau ngày 08 tháng 6 năm 2020 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì ông K có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí đã nộp tạm ứng án phí là 1.236.000 đồng được nhận lại. Án phí dân sự có giá ngạch buộc ông Huỳnh Văn K có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 2.696.500 đồng.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự; áp dụng Điều 91 và Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần B. Buộc ông Huỳnh Văn K trả cho Ngân thương mại cổ phần B tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 08 tháng 6 năm 2020 tổng cộng 53.930.360 đồng (năm mươi ba triệu chín trăm ba mươi ngàn ba trăm sáu mươi đồng); trong đó tiền gốc 46.656.000 đồng, tiền lãi 7.274.360 đồng.

*Kể từ ngày 09 tháng 6 năm 2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các*

*bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

2 . Về án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí, Ngân hàng thương mại cổ phần B đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.236.000 đồng (một triệu hai trăm ba mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019817 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân, Ngân hàng thương mại cổ phần B được nhận lại khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự có giá ngạch buộc ông Huỳnh Văn K có nghĩa vụ nộp số tiền là 2.696.500 đồng (hai triệu sáu trăm chín mươi sáu ngàn năm trăm đồng).

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Huỳnh Văn K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi CụcThi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Việt Triều**